

CHI CỤC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN Số: 31-03-2017
Ngày:
Chuyển:

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY TNHH
MỘT THÀNH VIÊN
VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ
SÀI GÒN - SJC

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	15 - 41
8. Phụ lục	42

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Sài Gòn – SJC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Sài Gòn – SJC được thành lập theo Quyết định số 2774/QĐ-UB ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về chuyển đổi Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn – SJC hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con thành Công ty TNHH một thành viên.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301045759, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 8 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 15 tháng 12 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 418-420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 39 144 056
- Fax : (08) 39 144 057

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh SJC Bạc Liêu	Trung tâm thương mại Vincom Bạc Liêu, khóm 1, Phường 03, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Chi nhánh SJC Biên Hòa	Số 8E khu phố 1, đường Phan Đình Phùng, phường Quang Vinh, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh SJC Bình Dương	Khu phố Bình Đức 1, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh SJC Bình Phước	Lô 17, đường Nơ Trang Long, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
Chi nhánh SJC Buôn Ma Thuột	Số 56, đường Điện Biên Phủ, phường Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Chi nhánh SJC Cà Mau	Số 05A, đường Hùng Vương, khóm 3, Phường 07, TP. Cà Mau
Chi nhánh SJC Đà Lạt	Số 25, đường Phan Bội Châu, Phường 01, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
Chi nhánh SJC Hạ Long	Trung tâm thương mại Vincom, Toà nhà Vincom Plaza Hạ Long, phường Bạch Đằng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh SJC Huế	Số 146, đường Hùng Vương, phường Phú Nhuận, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Chi nhánh SJC Long Xuyên	Số 8/5, đường Nguyễn Trãi, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
Chi nhánh SJC Miền Bắc	Số 50, đường Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Bình, TP. Hà Nội
Chi nhánh SJC Miền Tây	Gian hàng T25 thuộc tầng trệt, Trung tâm thương mại Sense city, số 01 Đại lộ Hòa Bình, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Chi nhánh SJC Miền Trung	Số 185, đường Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh SJC Nha Trang	Số 13, đường Ngô Gia Tự, phường Tân Lập, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh SJC Phan Rang	Trung tâm thương mại toà nhà Vincom Maximark, số 122, đường 16/4, phường Mỹ Hải, TP. Phan Rang –Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Chi nhánh SJC Quảng Nam	Số 435, đường Phan Chu Trinh, khu phố 3, phường Phước Hòa, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh SJC Quảng Ngãi	Số 257 – 259, đường Lê Trung Đình, phường Trần Hưng Đạo, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
Chi nhánh SJC Quy Nhơn	Số 241-243, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Cửa hàng nữ trang SJC 1	Tầng trệt, gian hàng L1-K10, Trung tâm thương mại Vincom Thủ Đức, số 216 Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 2	Siêu thị Lotte Mark, số 469 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 3	Lầu 2, cổng 17, khu vực cách ly ga quốc tế sân bay Tân Sơn Nhất, số 45 Trường Sơn, Phường 02, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 4	Gian hàng số KGF-03, Trung tâm thương mại Big C Âu Cơ, số 685 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 6	Số 4-6 An Dương Vương, Phường 09, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 7	Gian hàng B1-18B, Trung tâm thương mại Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 8	Trung tâm thương mại Nowzone, số 235 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 9	Gian hàng 6-7, Trung tâm thương mại Big C Miền Đông, số 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 10	Gian hàng 7, tầng trệt, Trung tâm thương mại Parkson, số 126 Hùng Vương, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 11	Gian hàng 125, tầng trệt, Siêu thị Maximark, số 15-17 Cộng Hòa, Phường 04, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 115 Nguyễn Công Trứ	Số 115, đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 12	Trung tâm thương mại Vincom Mega Mall Thảo Điền, số 159 Xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 13	Gian hàng FJ*6, FJ*7 tầng trệt, Trung tâm thương mại Parkson Cantavil thuộc khu phức hợp Cantavil An Phú, số 01 đường Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 14	Số 397, đường Hai Bà Trưng, Phường 08, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 15	Số 364, đường Bạch Đằng, Phường 14, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 16	Trung tâm thương mại Vincom Quang Trung, số 190 đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 17	Số 27-29, đường Phan Chu Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 18	Số 295, đường Trường Chinh, Phường 14, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 19	Trung tâm thương mại Vincom Quận 9, số 50 đường Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 20	Trung tâm thương mại Vincom Plaza Gò Vấp, số 12, đường Phan Văn Trị, Phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 21	Trung tâm thương mại Big C Quận 7, số 10 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 22	Số 871, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 07, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 23	A1, Cư xá Phú Lâm B, Phường 13, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh

00449
CÔNG
CH NHIỆM
TOÁN V
A &
VH-T.F

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Cửa hàng nữ trang SJC 24	Số 102, đường Nguyễn Oanh, Phường 07, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp nữ trang SJC Tân Thuận	Lô Y.04B đường số 13, khu công nghiệp thuộc khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Bán lẻ hàng hoá khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: bán lẻ vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức, đá bán quý; Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ; Mua bán vàng miếng (chỉ được thực hiện khi được Ngân hàng Nhà nước cấp phép)
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Dạy nghề hoàn kim;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ giao nhận Vàng bạc Đá quý;
- Hoạt động cấp tín dụng khác. Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được vào đâu. Chi tiết: Bán buôn đá quý, đá bán quý;
- Hoạt động trung gian tiền tệ khác. Chi tiết: Dịch vụ kiều hối, thu đổi ngoại tệ, bán Vàng bạc Đá quý thu ngoại tệ;
- Quảng cáo. Chi tiết: Tiếp thị, quảng cáo ngành vàng bạc, đá quý;
- Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác. Chi tiết: Sửa chữa đồ trang sức
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn đồ trang sức;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Chi tiết: Hoạt động hội chợ và triển lãm thương mại ngành Vàng bạc Đá quý;
- Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan. Chi tiết: Gia công, chế tác, sản xuất hàng trang sức, mỹ nghệ vàng bạc, đá quý, đá bán quý;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá. Chi tiết: Kho bãi và lưu trữ hàng hoá trong kho ngoại quan;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Xuất khẩu, nhập khẩu vàng trang sức, mỹ nghệ; Xuất khẩu, nhập khẩu vàng nguyên liệu dưới dạng bột, dung dịch, vẩy hàn, muối vàng và các loại vàng trang sức dưới dạng bán thành phẩm; Bán buôn vàng miếng (chỉ được thực hiện khi được Ngân hàng Nhà nước cấp phép).
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý. Chi tiết: sản xuất vàng miếng;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh địa ốc, cho thuê văn phòng, cửa hàng;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Dịch vụ giám định Vàng bạc Đá quý;
- Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác. Chi tiết: Cho thuê đồ trang sức;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chi tiết: Bán lẻ vàng, bạc, đá quý, đá bán quý.

Hội đồng thành viên và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng thành viên và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đỗ Công Chính	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 6 năm 2014
Ông Trương Công Nhơn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 2 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Huệ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 02 năm 2014
Ông Lương Quốc Hải	Thành viên không chuyên trách	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 9 năm 2014
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên không chuyên trách	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 9 năm 2014

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đỗ Công Chính	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2012
Ông Trương Công Nhơn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2010
Ông Lương Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 01 năm 2012
Ông Đào Công Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2014
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 06 tháng 03 năm 2014



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đỗ Công Chính - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2012).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Đỗ Công Chính
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2017



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trung Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0496/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN - SJC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Sài Gòn – SJC (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 23 tháng 02 năm 2017, từ trang 08 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Doanh thu và giá vốn nội bộ chưa được loại trừ trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (xem thuyết minh số VI.1).

Như đã trình bày ở thuyết minh IV.6 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, cuối mỗi kỳ kế toán, Công ty đánh giá lại giá trị vàng tồn kho theo giá vàng thực tế trên thị trường vàng trong nước. Việc xác định giá trị vàng tồn kho theo phương pháp này đã làm cho giá trị hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 giảm xuống và giá vốn hàng bán năm 2016 tăng lên 7.985.943.610 VND.



Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Sài Gòn – SJC tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1

Võ Thành Công - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1033-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2017

V. S. B. A. E. I. B.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN - SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.293.661.070.612	1.246.231.562.471
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	69.526.277.732	136.822.344.951
1. Tiền	111		69.526.277.732	136.822.344.951
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		66.091.985.302	60.629.092.864
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	2.041.077.831	2.296.822.761
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.753.656.227	2.206.510.755
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	61.297.251.244	56.125.759.348
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.132.571.741.126	1.036.347.941.231
1. Hàng tồn kho	141	V.5	1.132.571.741.126	1.036.347.941.231
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		25.471.066.452	12.432.183.425
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	25.249.169.600	12.328.772.838
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		221.396.852	103.097.544
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	500.000	313.043
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

SJC
12/2016

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN - SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		250.785.718.389	286.744.132.005
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		141.007.569.211	175.849.879.994
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	136.407.569.211	151.519.701.175
- Nguyên giá	222		229.867.905.244	225.907.899.005
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(93.460.336.033)	(74.388.197.830)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	4.600.000.000	24.330.178.819
- Nguyên giá	228		4.600.000.000	24.330.178.819
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		91.686.981.625	91.689.981.625
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.9	37.734.400.000	37.734.400.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.9	26.407.967.964	26.407.967.964
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.9	132.603.455.625	132.606.455.625
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.9	(105.058.841.964)	(105.058.841.964)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		18.091.167.553	19.204.270.386
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	18.091.167.553	19.204.270.386
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.544.446.789.001	1.532.975.694.476

1449

CÔNG
NHIỆM
ĐẢN
&

T.P

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN - SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		145.125.707.612	133.295.758.182
I. Nợ ngắn hạn	310		131.921.094.276	120.091.144.846
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	20.009.999.627	11.926.063.019
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	8.944.018.293	6.211.350.464
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	36.865.296.691	19.610.861.885
4. Phải trả người lao động	314	V.13	2.163.599.270	10.437.345.874
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	38.362.173.825	45.401.157.118
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	6.534.000.000	8.745.920.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	19.042.006.570	17.758.446.486
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		13.204.613.336	13.204.613.336
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.17	13.204.613.336	13.204.613.336

376
 HỮU
 TI
 C
 HOA

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN - SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

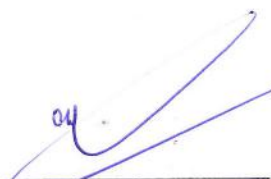
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.399.321.081.389	1.399.679.936.294
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.399.321.081.389	1.399.679.936.294
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	1.358.945.322.898	1.359.616.944.178
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	40.375.758.491	40.062.992.116
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		5.119.508.711	40.062.992.116
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		35.256.249.780	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.544.446.789.001	1.532.975.694.476

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2017


Võ Kim Cúc
Người lập


Nguyễn Thanh Sơn
Kế toán trưởng




Đỗ Công Chính
Tổng Giám đốc



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN - SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

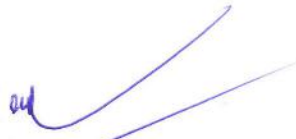
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	21.593.808.819.645	18.036.404.012.529
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		21.593.808.819.645	18.036.404.012.529
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	21.399.889.751.971	17.933.371.087.451
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		193.919.067.674	103.032.925.078
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	8.811.360.745	122.362.709.356
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.037.617.169	17.010.310.573
Trong đó: chi phí lãi vay	23		874.617.169	203.247.935
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	61.910.417.501	51.995.369.748
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	72.800.961.180	76.269.722.627
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		66.981.432.569	80.120.231.486
11. Thu nhập khác	31	VI.7	13.226.026.715	10.886.229.826
12. Chi phí khác	32	VI.8	20.008.666	343.844.038
13. Lợi nhuận khác	40		13.206.018.049	10.542.385.788
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		80.187.450.618	90.662.617.274
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	16.833.284.684	24.614.339.258
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>63.354.165.934</u>	<u>66.048.278.016</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2017


Võ Kim Cúc
Người lập


Nguyễn Thanh Sơn
Kế toán trưởng


Đỗ Công Chính
Tổng Giám đốc



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN - SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		80.187.450.618	90.662.617.274
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	19.103.635.118	17.143.149.661
- Các khoản dự phòng	03		-	15.628.339.749
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(95.910.592)	171.164.255
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(8.714.850.153)	(121.004.096.243)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	874.617.169	203.247.935
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	(8.000.000.000)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		91.354.942.160	(5.195.577.369)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.464.116.703)	1.017.222.923
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(96.223.799.895)	(377.402.650.783)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.611.080.021)	(1.235.623.668)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(11.807.293.929)	(6.108.851.665)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(874.617.169)	(203.247.935)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(16.198.632.405)	(13.574.114.989)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.16	267.602.925	205.310.837
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(14.113.042.841)	(7.632.567.471)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(53.670.037.878)	(410.130.100.120)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7	(4.747.429.020)	(15.101.581.969)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	22.727.273
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		3.000.000	385.804.710.037
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	5.597.588.153	17.348.190.559
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		853.159.133	388.074.045.900

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN - SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

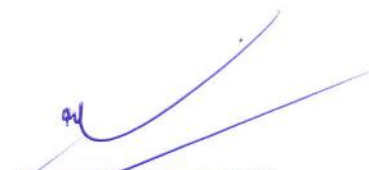
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (đồng)	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	21.857.525.000	15.793.070.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(24.069.445.000)	(18.335.970.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.12	(12.363.179.066)	(38.807.775.492)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>(14.575.099.066)</i></u>	<u><i>(41.350.675.492)</i></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(67.391.977.811)	(63.406.729.712)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	136.822.344.951	200.058.908.918
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		95.910.592	170.165.745
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>69.526.277.732</u>	<u>136.822.344.951</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2017


Võ Kim Cúc
Người lập


Nguyễn Thanh Sơn
Kế toán trưởng


Đỗ Công Chính
Tổng Giám đốc



3000
CỎ
CHN
4 TO
A
TINH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN - SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Sài Gòn – SJC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán vàng bạc; Gia công, chế tác, xuất nhập khẩu hàng trang sức, mỹ nghệ, vàng bạc, đá quý, đá bán quý; Sản xuất vàng miếng, hàng trang sức, mỹ nghệ vàng bạc, đá quý; Kinh doanh vàng tiêu chuẩn quốc tế, xuất nhập khẩu vàng nguyên liệu, vàng miếng theo giấy phép của Ngân hàng Nhà nước; Bán Vàng bạc Đá quý thu ngoại tệ, dịch vụ kiều hối, thu đổi ngoại tệ theo giấy phép của Ngân hàng Nhà nước; Kinh doanh địa ốc; Cho thuê văn phòng, cửa hàng; Dịch vụ hội chợ, triển lãm thương mại ngành Vàng bạc Đá quý; Đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác; Mua bán đá quý, đá bán quý, đá tổng hợp, vật tư, thiết bị, phụ liệu ngành kim hoàn.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Năm nay Công ty tiếp tục phát triển hệ thống bán lẻ nữ trang trên toàn quốc thông qua việc mở rộng thêm các Chi nhánh tại các tỉnh Bạc Liêu, Bình Dương, Hạ Long, Long Xuyên, Phan Rang, Quảng Nam, Quy Nhơn và các cửa hàng trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh khác.

6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Minh Khai	Số 422-422B đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, chế tác và kinh doanh các mặt hàng trang sức vàng bạc, kim cương, đá quý, đá bán quý, trang sức mỹ nghệ	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty Cổ phần Kim Hoàn Sài Gòn SJC	Số 2-4-6 đường Lưu Văn Lang, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, chế tác và kinh doanh các mặt hàng trang sức vàng bạc, kim cương, đá quý, đá bán quý, trang sức mỹ nghệ	58,42%	58,42%	58,42%

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Cần Thơ	Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường An Hội, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Sản xuất, chế tác và kinh doanh các mặt hàng trang sức vàng bạc, kim cương, đá quý, đá bán quý, trang sức mỹ nghệ	59,57%	59,57%	59,57%
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Chợ Lớn	Số 4-6, đường An Dương Vương, phường 9, quận 5, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, chế tác và kinh doanh các mặt hàng trang sức vàng bạc, kim cương, đá quý, đá bán quý, trang sức mỹ nghệ	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Bàn Cờ	Số 529 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, chế tác và kinh doanh các mặt hàng trang sức vàng bạc, kim cương, đá quý, đá bán quý, trang sức mỹ nghệ	51,00%	51,00%	51,00%

Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Giám định Rồng Vàng SJC	Số 27-29, đường Phan Chu Trinh, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Giám định chất lượng kim cương - vàng	49,00%	49,00%	49,00%
Công ty Liên doanh băng từ Sài Gòn Saindes			45,00%	45,00%	45,00%
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Khánh Hội	Số 29, đường Lê Thạch, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh vàng khối, vàng thỏi, vàng cốm, vàng nữ trang, đồ mỹ nghệ, bạc, đá quý và đá bán quý theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Xuất nhập khẩu đồ trang sức bằng vàng bạc, đá quý và đá bán quý	40,00%	40,00%	40,00%
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Đà Nẵng	Số 172, đường Hùng Vương, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác	40,00%	40,00%	40,00%
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Phú Thọ	Số 158, đường Phó Cơ Điều, phường 6, quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác	32,00%	32,00%	32,00%



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh SJC Bạc Liêu	Trung tâm thương mại Vincom Bạc Liêu, khóm 1, Phường 03, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Chi nhánh SJC Biên Hòa	Số 8E khu phố 1, đường Phan Đình Phùng, phường Quang Vinh, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh SJC Bình Dương	Khu phố Bình Đức 1, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh SJC Bình Phước	Lô 17, đường Nơ Trang Long, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
Chi nhánh SJC Buôn Ma Thuột	Số 56, đường Điện Biên Phủ, phường Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Chi nhánh SJC Cà Mau	Số 05A, đường Hùng Vương, khóm 3, Phường 07, TP. Cà Mau
Chi nhánh SJC Đà Lạt	Số 25, đường Phan Bội Châu, Phường 01, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
Chi nhánh SJC Hạ Long	Trung tâm thương mại Vincom, Toà nhà Vincom Plaza Hạ Long, phường Bạch Đằng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh SJC Huế	Số 146, đường Hùng Vương, phường Phú Nhuận, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Chi nhánh SJC Long Xuyên	Số 8/5, đường Nguyễn Trãi, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
Chi nhánh SJC Miền Bắc	Số 50, đường Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Bình, TP. Hà Nội
Chi nhánh SJC Miền Tây	Gian hàng T25 thuộc tầng trệt, Trung tâm thương mại Sense city, số 01 Đại lộ Hòa Bình, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Chi nhánh SJC Miền Trung	Số 185, đường Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh SJC Nha Trang	Số 13, đường Ngô Gia Tự, phường Tân Lập, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh SJC Phan Rang	Trung tâm thương mại toà nhà Vincom Maximark, số 122, đường 16/4, phường Mỹ Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Chi nhánh SJC Quảng Nam	Số 435, đường Phan Chu Trinh, khu phố 3, phường Phước Hòa, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh SJC Quảng Ngãi	Số 257 – 259, đường Lê Trung Đình, phường Trần Hưng Đạo, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
Chi nhánh SJC Quy Nhơn	Số 241-243, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân không hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Cửa hàng nữ trang SJC 1	Tầng trệt, gian hàng L1-K10, Trung tâm thương mại Vincom Thủ Đức, số 216 Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 2	Siêu thị Lotte Mark, số 469 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 3	Lầu 2, công 17, khu vực cách ly ga quốc tế sân bay Tân Sơn Nhất, số 45 Trường Sơn, Phường 02, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Cửa hàng nữ trang SJC 4	Gian hàng số KGF-03, Trung tâm thương mại Big C Âu Cơ, số 685 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 6	Số 4-6 An Dương Vương, Phường 09, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 7	Gian hàng B1-18B, Trung tâm thương mại Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 8	Trung tâm thương mại Nowzone, số 235 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 9	Gian hàng 6-7, Trung tâm thương mại Big C Miền Đông, số 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 10	Gian hàng 7, tầng trệt, Trung tâm thương mại Parkson, số 126 Hùng Vương, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 11	Gian hàng 125, tầng trệt, Siêu thị Maximark, số 15-17 Cộng Hòa, Phường 04, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 115	Số 115, đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 12	Trung tâm thương mại Vincom Mega Mall Thảo Điền, số 159 Xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 13	Gian hàng FJ*6, FJ*7 tầng trệt, Trung tâm thương mại Parkson Cantavil thuộc khu phức hợp Cantavil An Phú, số 01 đường Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 14	Số 397, đường Hai Bà Trưng, Phường 08, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 15	Số 364, đường Bạch Đằng, Phường 14, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 16	Trung tâm thương mại Vincom Quang Trung, số 190 đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 17	Số 27-29, đường Phan Chu Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 18	Số 295, đường Trường Chinh, Phường 14, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 19	Trung tâm thương mại Vincom Quận 9, số 50 đường Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 20	Trung tâm thương mại Vincom Plaza Gò Vấp, số 12, đường Phan Văn Trị, Phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 21	Trung tâm thương mại Big C Quận 7, số 10 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 22	Số 871, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 07, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 23	A1, Cư xá Phú Lâm B, Phường 13, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 24	Số 102, đường Nguyễn Oanh, Phường 07, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp nữ trang SJC Tân Thuận	Lô Y.04B đường số 13, khu công nghiệp thuộc khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 749 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 663 nhân viên).

05/03/2017
C
BÁCH
KIỂM
T
V. BINH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

0449

ÔNG

NHIỆM

TOÁN V.

1 &

T.P.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu được ghi nhận theo mệnh giá.

315-C
TY
HỮU HẠ
TƯ V
C
ĐO CH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Cuối mỗi kỳ kế toán, Công ty đánh giá lại giá trị vàng tồn kho theo giá vàng được qui đổi từ giá vàng trong nước có xem xét đến xu hướng biến động dự kiến.

Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị đánh giá lại của vàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là tiền thuê đất, thuê nhà trả trước và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian tối đa 12 tháng.

Tiền thuê nhà, thuê đất trả trước

Tiền thuê nhà, thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê nhà, thuê đất đã trả cho phần diện tích Công ty đang sử dụng. Tiền thuê nhà, thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUỲ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 50
Máy móc và thiết bị	02 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định khác	03 – 05

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 50 năm, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUỲ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
 - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
 - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
 - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm quỹ tương ứng và không phải trích khấu hao.

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo Quyết định của Hội đồng thành viên và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được tính vào chi phí hoặc phân bổ cho các năm sau.

14. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ được trích lập và sử dụng theo hướng dẫn của Thông tư 220/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính - Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Việc phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Lợi nhuận được ghi nhận là nợ phải trả khi được Hội đồng thành viên phê duyệt.

0044
CÔNG
NHỊ
TOÁN
A &
T.P

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu được ghi nhận theo mệnh giá.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

3815
CÔNG TY
THƯỜNG
LÀ TỰ
C
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**20. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**1. Tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	34.842.612.827	25.260.157.629
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	34.683.664.905	111.562.187.322
Cộng	<u>69.526.277.732</u>	<u>136.822.344.951</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>119.306</i>	<i>119.306</i>
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Cần Thơ	119.306	119.306
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>2.040.958.525</i>	<i>2.296.703.455</i>
Công ty TNHH Trung tâm Thương mại Lotte Việt Nam	508.406.099	394.142.002
Công ty Cổ phần Sóng Việt	353.106.354	421.417.265
Parkson Hùng Vương (Hải Phòng)	247.056.764	227.159.999
Nowzone Fashion Mall	254.006.667	290.088.862
Công ty TNHH Parkson Song Hành	346.786.077	308.867.416
Các khách hàng khác	331.596.564	655.027.911
Cộng	<u>2.041.077.831</u>	<u>2.296.822.761</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại Tín Dân	536.250.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư Phát triển Thiên An	378.052.450	-
Công ty TNHH dịch vụ Đăng Khoa	-	188.770.587
Công ty Cổ phần Trung Khang	918.721.145	1.344.056.556
Các nhà cung cấp khác	920.632.632	673.683.612
Cộng	<u>2.753.656.227</u>	<u>2.206.510.755</u>



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	3.117.262.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Minh Khai - Cổ tức phải thu	489.600.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Kim Hoàn Sài Gòn SJC - Cổ tức phải thu	584.200.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Cần Thơ - Cổ tức phải thu	1.858.662.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Khánh Hội - Cổ tức phải thu	126.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Giám định Rồng Vàng SJC - Cổ tức phải thu	58.800.000	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	58.179.989.244	-	56.125.759.348	-
Công ty Cổ phần Sài Gòn Kim Cương - Ứng vốn lưu động	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế - ITC - Ứng tiền để thực hiện dự án siêu thị Đồng Xoài	4.000.000.000	-	4.000.000.000	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tân Nhã Vinh - Ứng trước tiền xây dựng hạ tầng khu dân cư quận 12 (*)	46.918.200.000	-	46.918.200.000	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.896.890.293	-	3.062.657.404	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	364.898.951	-	144.901.944	-
Cộng	61.297.251.244	-	56.125.759.348	-

(*) Công ty đang làm các thủ tục khởi kiện Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tân Nhã Vinh về việc chậm giao nền nhà để Công ty thực hiện giao lại nền nhà cho các cán bộ công nhân viên và một số cá nhân bên ngoài. Tổng số tiền Công ty đã thu của cán bộ công nhân viên và các cá nhân khác là 37.700.814.080 VND (xem thuyết minh V.14).

5. Nợ quá hạn

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Sài Gòn Kim Cương						
<i>Phải thu tiền ứng vốn lưu động</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>2.000.000.000</i>	<i>2.000.000.000</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>2.000.000.000</i>	<i>2.000.000.000</i>
Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế - ITC						
<i>Phải thu tiền thực hiện dự án</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>4.000.000.000</i>	<i>4.000.000.000</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>4.000.000.000</i>	<i>4.000.000.000</i>

33004
CÓP
CH NH
TOÁN
A
VH-T

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tân Nhã Vinh - Ứng trước tiên xây dựng hạ tầng khu dân cư quận 12 Phải thu tiền xây dựng hạ tầng					
Trên 3 năm	46.918.200.000	46.918.200.000		46.918.200.000	46.918.200.000
Cộng	<u>52.918.200.000</u>	<u>52.918.200.000</u>		<u>52.918.200.000</u>	<u>52.918.200.000</u>

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	22.410.156.391	-	16.765.811.928	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dờ dang	78.108.646.528	-	111.144.173.456	-
Thành phẩm	138.666.825.828	-	166.966.455.812	-
Hàng hóa	893.386.112.379	-	741.471.500.035	-
Cộng	<u>1.132.571.741.126</u>	-	<u>1.036.347.941.231</u>	-

7. Chi phí trả trước

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	2.643.810.069	1.530.455.536
Tiền thuê nhà	3.902.868.010	2.882.761.378
Chi phí sửa chữa	16.014.618.853	5.750.316.304
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.687.872.668	2.165.239.620
Cộng	<u>25.249.169.600</u>	<u>12.328.772.838</u>

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất	17.289.898.578	17.988.480.342
Các chi phí trả trước dài hạn khác	801.268.975	1.215.790.044
Cộng	<u>18.091.167.553</u>	<u>19.204.270.386</u>

498
G T
EM H
V A T
& C
PH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	89.212.459.123	115.309.689.306	13.529.590.324	7.213.481.452	642.678.800	225.907.899.005
Mua trong năm	-	4.519.343.030	-	228.085.990	-	4.747.429.020
Giảm khác	(787.422.781)	-	-	-	-	(787.422.781)
Số cuối năm	88.425.036.342	119.829.032.336	13.529.590.324	7.441.567.442	642.678.800	229.867.905.244
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	130.247.466	26.723.820.411	4.369.384.624	1.166.918.604	-	32.390.371.105
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	4.835.778.473	55.657.710.603	9.093.386.239	4.429.378.728	371.943.787	74.388.197.830
Khấu hao trong năm	3.658.905.251	12.776.821.028	1.402.518.945	1.116.709.782	148.680.112	19.103.635.118
Giảm khác	(31.496.915)	-	-	-	-	(31.496.915)
Số cuối năm	8.463.186.809	68.434.531.631	10.495.905.184	5.546.088.510	520.623.899	93.460.336.033
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	84.376.680.650	59.651.978.703	4.436.204.085	2.784.102.724	270.735.013	151.519.701.175
Số cuối năm	79.961.849.533	51.394.500.705	3.033.685.140	1.895.478.932	122.054.901	136.407.569.211
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

9. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	24.330.178.819
Giảm khác	(19.730.178.819)
Số cuối năm	4.600.000.000
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	-
Khấu hao trong năm	-
Số cuối năm	-
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	24.330.178.819
Số cuối năm	4.600.000.000
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời không sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

10. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**10a. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con	37.734.400.000	(11.475.000.000)		37.734.400.000	(11.475.000.000)	
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Minh Khai ⁽ⁱ⁾	6.120.000.000	-		6.120.000.000	-	
Công ty Cổ phần Kim Hoàn Sài Gòn SJC ⁽ⁱⁱ⁾	5.842.000.000	-		5.842.000.000	-	
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Cần Thơ ⁽ⁱⁱⁱ⁾	14.297.400.000	-		14.297.400.000	-	
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Chợ Lớn ^(iv)	10.200.000.000	(10.200.000.000)		10.200.000.000	(10.200.000.000)	
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Bàn Cờ ^(v)	1.275.000.000	(1.275.000.000)		1.275.000.000	(1.275.000.000)	
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	26.407.967.964	(19.759.967.964)		26.407.967.964	(19.759.967.964)	
Công ty Cổ phần Giám định Rồng Vàng SJC ^(vi)	588.000.000	-		588.000.000	-	
Công ty Liên doanh băng từ Sài Gòn Saindes ^(vii)	18.499.967.964	(18.499.967.964)		18.499.967.964	(18.499.967.964)	
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Khánh Hội ^(viii)	2.520.000.000	(1.260.000.000)		2.520.000.000	(1.260.000.000)	
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Đà Nẵng ^(ix)	4.000.000.000	-		4.000.000.000	-	
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Phú Thọ ^(x)	800.000.000	-		800.000.000	-	
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	132.603.455.625	(73.823.874.000)		132.606.455.625	(73.823.874.000)	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á ^(xi)	123.036.790.000	(73.823.874.000)		123.039.790.000	(73.823.874.000)	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Bất động sản Sài Gòn Châu Á (**)	2.000.000.000	-		2.000.000.000	-	
Công ty Cổ phần Thương mại Địa ốc Việt (*)	5.000.000.000	-		5.000.000.000	-	
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Hà Nội ^(xiii)	1.166.665.625	-		1.166.665.625	-	
Công ty Du lịch Thương mại Đại Cát Hoàng Long (*)	1.400.000.000	-		1.400.000.000	-	
Cộng	196.745.823.589	(105.058.841.964)		196.748.823.589	(105.058.841.964)	



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103004842 ngày 06 tháng 6 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Minh Khai 6.120.000.000 VND, tương đương 51,00% vốn điều lệ.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103004912 ngày 21 tháng 6 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Kim Hoàn Sài Gòn SJC 5.842.000.000 VND, tương đương 58,42 % vốn điều lệ.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800636290 ngày 07 tháng 3 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Cần Thơ 14.297.400.000 VND, tương đương 59,57% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103003394 ngày 10 tháng 3 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Chợ Lớn 10.200.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103003397 ngày 04 tháng 4 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Bàn Cờ 1.275.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ.

Theo Biên bản họp của Hội đồng thành viên số 1008/NQ – HĐTV ngày 26 tháng 11 năm 2012, Công ty sẽ giảm tỷ lệ vốn đầu tư ở các Công ty con sau xuống còn 49%: Công ty Cổ phần Kim Hoàn Sài Gòn SJC, Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Minh Khai, Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Cần Thơ và Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Bàn Cờ và sẽ tiến hành giải thể hoặc phá sản Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Chợ Lớn khi hội đủ điều kiện.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303607185 ngày 02 tháng 6 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Giám định Rồng Vàng SJC 1.200.000.000 VND, tương đương 100,00% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 49,00% vốn điều lệ tương đương 588.000.000 VND và trở thành công ty liên kết của Công ty.
- (vii) Công ty Liên doanh Bông từ Sài Gòn Saindes đã chấm dứt hoạt động vào năm 1997 nhưng chưa hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết.
- (viii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103003459 ngày 19 tháng 02 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Khánh Hội 2.520.000.000 VND, tương đương 40,00 % vốn điều lệ.
- (ix) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400557980 ngày 08 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Đà Nẵng 4.000.000.000 VND, tương đương 40,00 % vốn điều lệ.

Theo Biên bản họp của Hội đồng thành viên số 1008/NQ- HĐTV ngày 26 tháng 11 năm 2012, Công ty sẽ thoái vốn ở Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Đà Nẵng. Khoản đầu tư này chưa được phân loại sang ngắn hạn do Công ty còn chờ Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh ban hành quyết định phê duyệt Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2012 - 2015 của Công ty.
- (x) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4106000059 ngày 08 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Phú Thọ 800.000.000 VND, tương đương 32,00 % vốn điều lệ.
- (xi) Theo Nghị Quyết số 20/NQ-HĐTV ngày 07 tháng 01 năm 2016, Hội đồng thành viên Công ty đồng ý thông qua phương án chuyển nhượng toàn bộ cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á theo hình thức đấu giá công khai. Trong năm, Công ty đã bán 300 cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á với giá bán là 3.600.000 VND.
- (xii) Trong năm Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Hà Nội đã thông qua phương án thoái vốn điều lệ từ 32 tỷ xuống còn 10 tỷ, tính theo tỉ lệ vốn góp của các cổ đông và theo mệnh giá cổ phần.



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (*) Công ty đang tiến hành các thủ tục chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của các Công ty này theo hình thức bán đấu giá công khai theo chỉ đạo của Ủy Ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc tái cơ cấu theo Quyết định số 6066 ngày 13 tháng 11 năm 2013.
- (**) Công ty Cổ phần Đầu tư và Bất động sản Sài Gòn Châu Á đang tiến hành các thủ tục giải thể và sẽ hoàn trả lại số vốn Công ty đã thực góp vào công ty này.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Các công ty con và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	105.058.841.964	89.773.724.964
Trích lập dự phòng bổ sung	-	15.628.339.749
Thanh lý khoản đầu tư	-	(343.222.749)
Số cuối năm	<u>105.058.841.964</u>	<u>105.058.841.964</u>

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Minh Khai		
Bán hàng	3.103.285.635	1.804.764.714
Mua vàng	2.570.689.380	1.742.730.899
Cho thuê quầy	27.272.727	27.272.727
Cổ tức và lợi nhuận được chia	489.600.000	214.200.000
Công ty Cổ phần Kim Hoàn Sài Gòn SJC		
Cổ tức và lợi nhuận được chia	584.200.000	934.720.000
Bán hàng	5.927.616.812	1.811.985.329
Mua vàng	3.736.800.955	2.584.020.525
Cho thuê quầy	27.272.727	27.272.727
Công ty Cổ phần Giám định Rồng Vàng SJC		
Cổ tức và lợi nhuận được chia	58.800.000	157.027.001
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Cần Thơ		
Cổ tức và lợi nhuận được chia	1.858.662.000	1.715.688.000
Bán hàng	35.384.701.838	25.154.037.106
Mua vàng	24.799.874.733	22.532.196.090
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Khánh Hội		
Bán hàng	447.749.528	790.204.070
Mua vàng	123.214.192	4.823.499.982
Cổ tức và lợi nhuận được chia	126.000.000	-
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Chợ Lớn		
Chi phí hợp tác kinh doanh	-	70.000.000
Cổ tức và lợi nhuận được chia	-	841.500.000

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Vũ Đình Hiếu - mua vàng	8.879.778.000	-
Ông Lương Quốc Tiến - mua vàng	2.655.933.600	-
Ông Nguyễn Khánh Toàn - mua vàng	2.309.986.800	-
Ông Trần Xuân Dũng - mua vàng	-	9.448.421.500
Ông Phạm Quang Phú - mua vàng	-	1.437.877.000
Các nhà cung cấp khác	6.164.301.227	1.039.764.519
Cộng	<u>20.009.999.627</u>	<u>11.926.063.019</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>18.558.000</i>	<i>558.000</i>
Công ty Cổ phần Kim Hoàn Sài Gòn SJC	18.000.000	-
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Đà Nẵng	558.000	558.000
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>8.925.460.293</i>	<i>6.210.792.464</i>
Công ty TNHH Freetrend Industrial A (Việt Nam)	-	717.880.800
Công ty TNHH Freetrend Industrial (Việt Nam)	-	1.240.185.100
Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Việt Nam	518	1.222.147.518
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Ngân Hà	-	1.096.515.000
Công ty CP Dược phẩm Imexpharm	2.912.060.000	-
Các khách hàng khác	6.013.399.775	1.934.064.046
Cộng	<u>8.944.018.293</u>	<u>6.211.350.464</u>

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.135.259.300	-	18.429.330.454	(17.430.608.394)	2.133.981.360	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.079.951.637	-	16.833.284.684	(16.198.632.405)	11.714.603.916	-
Lợi nhuận nộp ngân sách nhà nước	7.155.872.730	-	28.097.916.154	(12.363.179.066)	22.890.609.818	-
Thuế thu nhập cá nhân	239.778.218	-	451.284.008	(564.960.629)	126.101.597	-
Thuế nhà đất	-	-	1.047.374	(1.047.374)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	1.247.729.858	(1.247.729.858)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	48.001.426	(48.501.426)	-	500.000
Các khoản phải nộp khác	-	313.043	36.057.944	(35.744.901)	-	-
Cộng	<u>19.610.861.885</u>	<u>313.043</u>	<u>65.144.651.902</u>	<u>(47.890.404.053)</u>	<u>36.865.296.691</u>	<u>500.000</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp đối với hoạt động kinh doanh vàng bạc đá quý với thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ đối với các hoạt động khác với thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

149874
CÔNG TY
THIỆM HỮU
SÀI GÒN VÀ TP
& C
TP. HỒ

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUỲ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	80.187.450.618	90.662.617.274
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	10.729.144.800	33.083.877.992
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(8.000.000.000)
Thu nhập chịu thuế	90.916.595.418	115.746.495.266
Thu nhập được miễn thuế	(6.750.172.000)	(3.863.135.001)
Thu nhập tính thuế	84.166.423.418	111.883.360.265
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	16.833.284.684	24.614.339.258

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 564,4 m² đất đang sử dụng tại số 418 - 420, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh với mức 924.000 VND/m²/năm.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Số dư cuối năm là quỹ tiền lương còn phải trả người lao động.

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả bên liên quan	-	7.161.550.000
Công ty Liên doanh băng từ Sài Gòn Saindes - Phải trả về cổ phần hóa	-	7.161.550.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	38.362.173.825	38.239.607.118
Kinh phí công đoàn	142.514.872	105.895.877
Bảo hiểm xã hội	1.650.703	-
Thu hộ tiền góp vốn đầu tư xây dựng hạ tầng nhận nền nhà (*)	37.700.814.080	37.700.814.080
Ông Nguyễn Ngọc Thế - Phải trả tiền vàng nhờ gia công	350.950.000	350.950.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	166.244.170	81.947.161
Cộng	38.362.173.825	45.401.157.118

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

C.T. L
HẠN
VĂN
CHÍNH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay cá nhân ⁽ⁱ⁾	5.234.000.000	7.445.920.000
Công đoàn cơ sở Công ty SJC ⁽ⁱⁱ⁾	1.300.000.000	1.300.000.000
Cộng	6.534.000.000	8.745.920.000

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Huy động tiền cá nhân với lãi suất 1,5%/năm.

(ii) Khoản vay Công đoàn cơ sở Công ty SJC bằng VND để bổ sung vốn lưu động theo Hợp đồng số 25/HĐĐTNH-SJC ngày 05 tháng 3 năm 2013 với lãi suất 12%/năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay cá nhân	7.445.920.000	21.857.525.000	(24.069.445.000)	5.234.000.000
Công đoàn cơ sở Công ty	1.300.000.000	-	-	1.300.000.000
Cộng	8.745.920.000	21.857.525.000	(24.069.445.000)	6.534.000.000

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Trích lập quỹ trong năm</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	11.525.314.249	71.390.000	10.336.900.000	(10.387.467.841)	11.546.136.408
Quỹ phúc lợi	6.052.596.838	196.212.925	4.430.100.000	(3.483.275.000)	7.195.634.763
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	180.535.399	-	362.000.000	(242.300.000)	300.235.399
Cộng	17.758.446.486	267.602.925	15.129.000.000	14.113.042.841	19.042.006.570

18. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	13.204.613.336	21.204.613.336
Hoàn nhập trong năm	-	(8.000.000.000)
Số cuối năm	13.204.613.336	13.204.613.336

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 Công ty đã góp 1.358.945.322.898 VND. Vốn điều lệ còn phải góp là 258.839.677.102 VND.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo hướng dẫn tại Thông tư 219/2015/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ như sau:

	VND
• Trích thưởng viên chức quản lý	: 362.000.000
• Trích quỹ khen thưởng	: 10.336.900.000
• Trích quỹ phúc lợi	: 4.430.100.000
• Trích quỹ đầu tư và phát triển	19.814.483.405
• Nộp lợi nhuận và các quỹ năm 2016 về Công ty mẹ	28.097.916.154

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

20a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	2.857.081.520	3.223.481.520
Trên 1 năm đến 5 năm	5.762.968.480	8.620.050.000
Trên 5 năm	-	-
Cộng	8.620.050.000	11.843.531.520

20b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 293.994,88 USD (số đầu năm là 201,232.90 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động kinh doanh vàng	21.578.754.845.670	18.027.732.579.586
Doanh thu cung cấp dịch vụ	15.053.973.975	8.671.432.943
Cộng	21.593.808.819.645	18.036.404.012.529

Doanh thu trên bao gồm cả doanh thu tiêu thụ nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc với Trụ sở chính là 1.989.532.827.035 VND (năm trước là 4.530.535.389.387 VND).

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.9a, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên kết.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hoạt động kinh doanh vàng	21.399.889.751.971	17.933.231.287.451
Giá vốn cung cấp dịch vụ	-	139.800.000
Cộng	<u>21.399.889.751.971</u>	<u>17.933.371.087.451</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.964.678.153	12.317.337.310
Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.750.172.000	16.781.715.001
Lãi chuyển nhượng vốn	600.000	93.093.491.300
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	95.910.592	170.165.745
Cộng	<u>8.811.360.745</u>	<u>122.362.709.356</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	874.617.169	203.247.935
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	341.330.000
Chi phí nhượng, bán cổ phiếu	-	787.392.889
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-	15.628.339.749
Chi phí tài chính khác	163.000.000	50.000.000
Cộng	<u>1.037.617.169</u>	<u>17.010.310.573</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	21.382.141.369	13.843.953.830
Chi phí vật liệu, bao bì	2.169.734.557	4.149.004.501
Thủ tục phí, lệ phí	1.483.868.335	1.355.194.630
Chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, triển lãm, khuyến mãi	4.984.354.676	5.583.747.369
Chi phí thuê nhà, thuê mặt bằng	15.786.388.053	12.836.396.814
Chi phí sửa chữa, cải tạo, lắp đặt, bảo quản tài sản cố định	3.553.464.131	5.851.853.868
Chi phí công tác	1.755.865.550	1.366.745.600
Các chi phí khác	10.794.600.830	7.008.473.136
Cộng	<u>61.910.417.501</u>	<u>51.995.369.748</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	30.483.338.513	36.192.094.688
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.240.719.224	2.472.393.050
Chi phí khấu hao	7.448.374.696	4.779.344.769
Thuế phí, lệ phí	1.904.107.295	1.206.375.455
Chi phí sửa chữa, cải tạo, lắp đặt, bảo quản tài sản cố định	4.971.510.410	5.853.912.390



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, triển lãm, khuyến mãi	4.236.170.452	2.955.776.700
Chi phí thuê nhà	4.403.366.489	3.704.956.149
Chi phí tư vấn thuê ngoài	627.783.699	2.072.494.250
Tiền ăn giữa ca	1.761.056.000	1.883.710.000
Chi phí bảo vệ, an ninh, phòng cháy chữa cháy	2.150.506.655	1.732.831.656
Chi phí công tác	2.024.457.228	3.138.846.502
Tiền điện	2.079.414.092	1.580.147.836
Chi phí hội nghị	1.006.225.400	1.593.730.849
Các chi phí khác	7.463.931.027	7.103.108.333
Cộng	<u>72.800.961.180</u>	<u>76.269.722.627</u>
7. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	22.727.273
Xử lý khoản thuế nộp thừa	3.964.657.921	-
Các khoản nợ phải trả không thu hồi được	7.133.047.743	-
Hoàn nhập quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	8.000.000.000
Thù lao các cá nhân đại diện vốn	-	1.457.500.000
Thu nhập khác	2.128.321.051	1.406.002.553
Cộng	<u>13.226.026.715</u>	<u>10.886.229.826</u>
8. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	163.806.098
Chi phí khác	20.008.666	180.037.940
Cộng	<u>20.008.666</u>	<u>343.844.038</u>
9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.087.611.477.678	3.957.981.691.573
Chi phí nhân công	72.767.427.789	75.554.303.553
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.103.635.118	17.143.149.661
Chi phí dịch vụ mua ngoài	83.325.403.030	62.113.273.007
Chi phí khác	24.670.636.718	21.639.242.367
Cộng	<u>4.287.478.580.333</u>	<u>4.134.431.660.161</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Nợ tiềm tàng**

Công ty tranh chấp với Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tân Nhã Vinh liên quan đến hợp đồng góp vốn đầu tư xây dựng hạ tầng nhận nền nhà số 07/TNV-SJC ngày 15 tháng 4 năm 2004. Hiện tại chưa có phán quyết cuối cùng về vấn đề này nhưng trong trường hợp Công ty bị thua kiện thì sẽ phải thanh toán số tiền lên đến 23.521.892.732 VND.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng thành viên và các thành viên Ban điều hành, quản lý. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chi có giao dịch về vay tiền với các thành viên Hội đồng thành viên với số tiền là 17.000.000.000 VND (năm trước là 331.540.000 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 2.817.306.681 VND (năm trước là 3.026.382.088 VND).

2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.9a, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

4496
CÔNG
NHIỆM
DÁN VÀ
&
T.P.H

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)


3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Công ty đang tiến hành các thủ tục để thực hiện đề án tái cơ cấu, cổ phần hóa và thoái vốn theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tại Công văn số 5198/VP-CNN ngày 03 tháng 7 năm 2014, cũng như chưa có quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2015.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2017



Võ Kim Cúc
Người lập biểu



Nguyễn Thanh Sơn
Kế toán trưởng





Đỗ Công Chính
Tổng Giám đốc



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUỲ SÀI GÒN - SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng	Đơn vị tính: VND
Số đầu năm trước	1.233.050.000.000	169.949.655.285	232.713.633.913	1.635.713.289.198	
Tăng vốn từ lợi nhuận	361.036.444.178	(361.036.444.178)	-	-	
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	66.048.278.016	66.048.278.016	
Trích lập các quỹ	-	191.086.788.893	(212.815.611.591)	(21.728.822.698)	
Chuyển lợi nhuận về ngân sách nhà nước	-	-	(45.883.308.222)	(45.883.308.222)	
Điều chỉnh giảm vốn tương ứng với việc bán giao khoản đầu tư tài chính tại Công ty cổ phần Sài Gòn Kim Cương cho Công ty đầu tư tài chính Nhà nước theo công văn số 1779/TCĐN-TM của Chi cục tài chính doanh nghiệp - Sở tài chính TP. Hồ Chí Minh	(234.469.500.000)	-	-	(234.469.500.000)	
Số dư cuối năm trước	1.359.616.944.178	-	40.062.992.116	1.399.679.936.294	
Số dư đầu năm nay	1.359.616.944.178	-	40.062.992.116	1.399.679.936.294	
Lợi nhuận trong năm	-	-	63.354.165.934	63.354.165.934	
Trích lập các quỹ	-	19.814.483.405	(34.943.483.405)	(15.129.000.000)	
Chuyển lợi nhuận về ngân sách nhà nước	-	-	(28.097.916.154)	(28.097.916.154)	
Kết chuyển tăng vốn Điều lệ theo QĐ 6328/QĐ-UBND30/11/2015	19.814.483.405	(19.814.483.405)	-	-	
Điều chỉnh giảm theo Quyết định 3708/QĐ-UBND	(20.486.104.685)	-	-	(20.486.104.685)	
Số dư cuối năm nay	1.358.945.322.898	-	40.375.758.491	1.399.321.081.389	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2017



(Handwritten signature)

Đỗ Công Chính
Tổng Giám đốc

(Handwritten signature)

Nguyễn Thanh Sơn
Kế toán trưởng



Võ Kim Cúc
Người lập